

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY



# Nghi thức LỄ THÀNH HÔN

THÍCH NHẬT TỪ



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

**NGHI THỨC  
LỄ THÀNH HÔN**

## **TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY**

Chủ nhiệm & biên tập: Thích Nhật Từ

Phó chủ nhiệm: Thích Quảng Tâm

*Quý tác giả, dịch giả muốn xuất bản sách nghiên cứu và ứng dụng Phật học, quý Phật tử muốn ấn tống kinh sách Phật giáo, các đại lý cần nhận sách phát hành, xin vui lòng liên hệ:*

### **NHÀ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY**

Chùa Giác Ngộ, 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP. HCM

ĐT: 0958-430-222; (08) 3839-4121; (08) 3833-5914

Website: <http://www.buddhismtoday.com>

Website: <http://www.tusachphathoc.com>

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY  
THÍCH NHẬT TỪ

NGHI THỨC  
LỄ THÀNH HÔN



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH - 2010



## MỤC LỤC

Lời nói đầu..... vii

### **PHẦN DẪN NHẬP:**

1. Nguyễn Hương ..... 1
2. Đánh Lễ Tam Bảo ..... 3
3. Tán Hương..... 4
4. Tán Dương Giáo Pháp ..... 4

### **PHẦN NỘI DUNG:**

5. Phật Nói Kinh Thiện Sanh..... 5
6. Lạy Báo Ân..... 13
7. Bốn Điều Phát Nguyện ..... 14
8. Lời Chúc Phúc Của Chú Rễ ..... 15
9. Trao Nhân Cưới..... 17
10. Lời Chúc Phúc Của Hai Họ ..... 18
11. Cảm Ơn Của Đôi Tân Hôn ..... 18
12. Niệm Phật Gia Trì ..... 18

### **PHẦN HỒI HƯỚNG**

13. Hồi Hướng Công Đức ..... 19
14. Đánh Lễ Ba Ngôi Báo ..... 20



## LỜI NÓI ĐẦU

*Nghi Thức Lễ Thành Hôn* tên gọi phổ quát hoá, thay cho nghi thức *Lễ Hằng Thuận*, được HT. Thích Đôn Hậu khởi xướng vào những thập niên đầu của thế kỷ 20. Hằng Thuận gọi đủ là “Hằng thuận chúng sinh”, là lời nguyện thứ 9 của Bồ-tát Phổ Hiền trong kinh *Hoa Nghiêm*.

Trong triết học Phật giáo, chúng sinh được hiểu bao gồm các loại hình động vật và thực vật. Về sau, khái niệm này được sử dụng chỉ cho loài người. Do đó, “hằng thuận chúng sinh” là nghệ thuật sống hoà hợp, đoàn kết, độ lượng với người khác. Chủ ý của HT. Thích Đôn Hậu là thông qua Lễ Hằng Thuận, đôi tân hôn phải sống hoà thuận, nhường nhịn trong tinh thần tương kính. Đây là mấu chốt của đời sống hạnh phúc gia đình.

Việc đổi tên nghi thức từ “Lễ Hằng Thuận” thành “Lễ Thành Hôn” là nhằm nỗ lực phổ quát hoá, nghi thức này giúp cho mọi người thấy rõ được nhu cầu và giá trị của việc tổ chức lễ cưới tại chùa. Gần một thế kỷ trôi qua, nghi thức Lễ Hằng Thuận, do tên gọi Hán Việt của nó và triết lý ẩn chứa trong đó, phần lớn Phật tử vẫn chưa hiểu đó là thuật ngữ Phật học dành cho lễ cưới.

Trong kinh Thánh và văn học của các tôn giáo, có thể nói Kinh Phật đề cập nhiều nhất đến tình yêu, hôn nhân và hạnh phúc gia đình cho giới tại gia. Rất tiếc là, hơn 2000



## viii NGHI THỨC LỄ THÀNH HÔN

năm qua, người tại gia sử dụng chung nghi thức tu học với người xuất gia. Điều đó đã dẫn đến một hiện thực, khi trọng tâm của đời sống tâm linh xuất gia là chuyển hoá ái dục, thánh hoá bản thân, trở thành thánh nhân, trải nghiệm giải thoát, được nhân mạnh thì tất yếu trong nghi thức hành trì sẽ không có đề cập đến lễ cưới. Trong khi đó, người tại gia được đức Phật cho phép hưởng hạnh phúc trần đời với tình yêu, gia đình theo tinh thần một vợ một chồng. Việc tổ chức lễ cưới tại Chùa thông qua nghi thức Lễ Thành Hôn là một nhu cầu cần thiết, mang ý nghĩa văn hoá, đạo đức và tâm linh.

Về phương diện văn hoá, tổ chức lễ cưới tại Chùa là một truyền thống tốt đẹp, theo đó, không có các loại gia súc bị giết chết, không có rượu bia được thiết đãi, không có thuốc lá được hút, không có cờ bạc và các loại vui chơi thấp kém hiện hữu. Đề cao và mở rộng truyền thống này chắc chắn sẽ mang lại hạnh phúc gia đình.

Về phương diện đạo đức và tâm linh, tổ chức lễ cưới tại Chùa sẽ giúp cho đôi tân nương và tân lang hiểu rõ được năm trách nhiệm đạo đức xã hội của mỗi bên, cũng như năm trọng trách trong việc giáo dục con cái. Được chúc phúc và được hướng dẫn nghệ thuật sống hạnh phúc trong thương yêu và tương kính, đôi vợ chồng sẽ thực hiện được các cam kết chăm sóc và bảo hộ hạnh phúc cho nhau. Theo đó, tình trạng “chồng chúa, vợ tôi” và các hình thức chủ nghĩa “gia trưởng” sẽ không thể tồn tại.

Ngoài các ràng buộc trong hôn nhân như một yêu cầu thể hiện nghĩa vụ và quyền lợi, vợ và chồng phải xem

nhau là đôi bạn đời, diu dắt nhau trên mọi nẻo đường. Khi nghĩ chồng/ vợ của mình là bạn đời, sự chung thủy sẽ được siết chặt, việc chăm sóc và mang lại hạnh phúc cho người kia sẽ trở thành tình nguyện trong niềm vui. Ý niệm về bạn đời giúp cho cả hai sống bằng tinh thần dâng hiến và phục vụ, thay vì là những đòi hỏi hoặc yêu cầu bên còn lại phải đáp ứng hay chịu đựng mình.

2. Về nghi thức: Các nghi thức trước đây, nội dung bản đọc tụng thông thường là Thần chú Đại Bi và Tâm Kinh Bát Nhã. Chú Đại Bi được sử dụng chúc phúc. Bát Nhã Tâm Kinh thường được đọc bằng âm Hán Việt nên khó hiểu, nếu không nói là xa lạ và không liên hệ trực tiếp đến nội dung lễ cưới. Trong rất nhiều các bài kinh, *kinh Thiện Sinh* là bản văn quý giá về đời sống hạnh phúc gia đình và các tương quan xã hội. Nghi thức này sử dụng phần trọng tâm của *kinh Thiện Sinh* do chúng tôi dịch từ bộ *Trường A Hàm*, có khả năng soi sáng đời sống gia đình và xã hội với các chuẩn mực đạo đức. Tính hợp thời của bản kinh này được xem là siêu việt thời gian và phù hợp với các nền văn hoá lớn trên thế giới.

Đôi tân hôn và hai họ đọc *kinh Thiện Sinh* trước khi chính thức tác lễ hôn phối sẽ có những chấn động tâm thức, dẫn đến sự tình nguyện thực hiện các chuẩn mực đạo đức gia đình theo trình tự: Tình yêu, hôn nhân, làm cha mẹ, sanh con cái... từ đó tương quan vợ chồng, cha mẹ và con cái, anh chị em, gia đình và làng xóm, chủ lao động và người hợp đồng lao động, công dân và quốc gia được thể hiện một cách trọn vẹn.

## X NGHI THỨC LỄ THÀNH HÔN

Phần “Bốn điều phát nguyện” trong nghi thức khích lệ đôi tân hôn giữ gìn truyền thống văn hoá Việt Nam và gia tộc, đồng thời cam kết hướng dẫn con cháu trở thành Phật tử từ nhỏ, kể cả gia đình sống trong hạnh phúc.

Phần hướng dẫn “Trao nhẫn cưới” cần ngắn gọn và mang ý nghĩa soi sáng để đôi tân hôn hiểu được ý nghĩa “nhường nhịn là điều lành”. Trao nhẫn cưới cho nhau là trao trái tim yêu đương trong hiểu biết và cảm thông theo tinh thần: “Dầu cho vật đổi sao dời/ Tình chồng nghĩa vợ trọn đời bên nhau.”

Lời chúc phúc của vị chủ lễ cần nhấn mạnh đến các yếu tố xây dựng hạnh phúc gia đình, trách nhiệm của vợ chồng, thể hiện sự hoà kính đối với gia đình hai họ và nghệ thuật vượt qua những khó khăn chung. Vì là một lễ cưới, lời chúc phúc này không nên quá dài.

Hy vọng rằng *Nghi Thức Lễ Thành Hôn* sẽ là sổ tay hành lễ tại các chùa. Đồng thời cũng hy vọng rằng giới trẻ ý thức nhiều hơn về ý nghĩa văn hóa, đạo đức và tâm linh của việc tổ chức lễ cưới tại Chùa, tình nguyện và yêu cầu gia đình thực hiện nghi thức trên một cách trang nghiêm và trọng thể tại các ngôi Già-lam.

Trân trọng  
*Chùa Giác Ngộ, 30-05-2010*

**Thích Nhật Từ**

# 1. NGUYỄN HƯƠNG

(Thầy Chủ lễ quỳ ngay thẳng, dâng ba nén hương lên ngang trán và xướng bài Nguyễn Hương. Gia đình hai họ đồng mặc niệm và quán tưởng theo lời Nguyễn).

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O

Nguyễn đem lòng thành kính  
Gởi theo đám mây hương  
Phưởng phất khắp mười phương  
Cúng dường ngôi Tam Bảo  
Thệ trọn đời giữ đạo  
Theo tự tánh làm lành  
Cùng pháp giới chúng sanh  
Cầu Phật thương gia hộ:  
Tâm bồ-đề kiên cố  
Chí tu học vững bền  
Xa bể khổ nguồn mê  
Chóng quay về bờ giác. O

Chúng con ở đạo tràng (nêu tên chùa), cung kính quỳ trước chánh điện, tán dương công đức bậc thầy ba cõi, xưng tụng hồng danh bậc giác ngộ của muôn loài, thành kính làm lễ thành hôn cho đôi uyên ương (họ tên

chú rể và cô dâu, ngày tháng năm sinh) dưới sự đồng thuận của hai họ. Kính nguyện mười phương đức Phật và các vị Bồ-tát thương xót quang lâm chứng minh cho đôi tân hôn được “Tình vợ chồng gắn bó trăm năm, nghĩa tào khang thủy chung một dạ; tình hai họ luôn thuận hảo, nghĩa thông gia mãi thắm nồng.”

Lại nguyện cầu cho đôi tân hôn an khang trường thọ, trọn duyên nợ trăm năm hảo hiệp, vẹn thủy chung hạnh phúc trọn đời; phận chồng biết nhân nghĩa, hiếu kính, thương yêu, xứng danh chồng hiền, rể quý; hạnh vợ trinh hậu, đảm đang, đẹp nét vợ hiền, khéo thuận khéo tùy, rạng danh dâu thảo. Gia đình hạnh phúc, phúc lộc vững bền, sớm trở sanh trai hiếu, gái hiền; vun bồi đức nghiệp cha ông, tông đường hai họ đời đời rạng rỡ. Kính nguyện hồng ân Tam Bảo thù từ chứng giám. O

Nam-mô Hương Cúng Dường Bồ-tát  
Ma-ha-tát (3 lần) OOO

## 2. ĐẢNH LỄ TAM BẢO

*Phật* là đấng giác ngộ mình,  
 Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,  
 Từ bi, trí tuệ rạng ngời,  
 Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

***Chí tâm đảnh lễ*** tất cả đức Phật ba đời  
 thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

*Pháp* là phương thuốc diệu thay,  
 Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,  
 Như vàng trắng sáng lung linh,  
 Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

***Chí tâm đảnh lễ*** tất cả Tôn Pháp ba đời  
 thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

*Tăng* là những bậc chân tu,  
 Biết đời huyễn mộng, giả từ ra đi,  
 Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,  
 Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sầu.

***Chí tâm đảnh lễ*** tất cả Hiền Thánh Tăng  
 ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lạy) OOO

### 3. TÁN HƯƠNG

(Đại chúng đứng thẳng và chấp tay trước ngực. Duy-na và Duyệt Chúng khai chuông mõ. Từ đây trở đi, chủ lễ xướng và đại chúng cùng tụng theo).

Lò hương vừa bén chiêm đàn  
Tỏa xông pháp giới đạo tràng mười phương  
Hiện thành mây báu cát tường  
Xin Phật chứng giám tâm hương chí thành  
Pháp thân các Phật tịnh thanh  
Chứng minh hương nguyện, phước lành  
rưới ban.  
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần) O

### 4. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu  
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu  
Nay con gặp được xin trì tụng  
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu  
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát. (3 lần) O

## 5. PHẬT NÓI KINH THIÊN SINH

Tôi nghe như vậy. Một thời đức Phật tại núi Linh Thứu cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi tỳ-kheo vào thành khất thực. Thấy ông Thiên Sinh, con của trưởng giả, tắm gội sạch sẽ, ăn mặc chỉnh tề, lễ bái sáu phương, đức Phật dạy rằng: “Con nên hiểu biết ý nghĩa sáu phương thì việc lễ bái có lợi ích lớn.” Thiên Sinh ân cần cầu Phật chỉ dạy. Đức Phật nhân đó giảng dạy như sau: O

### I. BỐN PHẬN CỦA CHỒNG

Hỡi này Thiên Sinh, phương Tây tượng trưng đạo của vợ chồng. Người chồng lý tưởng phải tôn trọng vợ với năm bốn phận. *Một là lấy lễ đối đãi với vợ. Hai là chuẩn mực nhưng không hà khắc. Ba là tùy thời cung cấp y, thực. Bốn là tùy thời tặng trang sức đẹp. Năm là cùng vợ làm tốt việc nhà.* O



## II. BỐN PHẬN CỦA VỢ

Người vợ mẫu mực phải đối đãi chồng với năm bốn phận. *Một là* siêng năng, thức dậy trước chồng. *Hai là* nể chồng, trước, sau, trong, ngoài. *Ba là* dùng lời hòa nhã, xây dựng. *Bốn là* nhún nhường, ủng hộ điều hay. *Năm là* hiểu chồng, cảm thông, chia sẻ. O

## III. BỐN PHẬN LÀM CON

Hỡi này Thiên Sinh, phương Đông tượng trưng các bậc cha mẹ. Người con hiếu thảo phải kính cha mẹ với năm đạo đức, nhờ đó an ổn, không lo sợ gì. *Một là* phụng dưỡng, không để thiếu thốn. *Hai là* trình báo và xin lời khuyên. *Ba là* không chống điều cha mẹ dạy. *Bốn là* không trái điều cha mẹ làm. *Năm là* không cản tất cả chánh nghiệp của cha mẹ làm. O

## IV. BỐN PHẬN CHA MẸ

Các bậc cha mẹ chăm sóc con cái với năm bốn phận. *Một là* ngăn chặn con làm

việc ác. *Hai* là chỉ dạy con làm việc lành. *Ba* là thương con đến tận xương tủy. *Bốn* là sắp xếp hôn phối tốt đẹp. *Năm* là chu cấp những thứ cần dùng. O

## V. BỔN PHẬN HỌC TRÒ

Hồi này Thiện Sinh, phương Nam tượng trưng các thầy cô giáo. Học trò chuẩn mực cung phụng nhà giáo với năm bổn phận, nhờ đó an ổn, không còn lo sợ. *Một* là hầu thầy, giúp những thứ cần. *Hai* là cung kính, cúng dường, đánh lễ. *Ba* là khát ngưỡng, cầu học không chán. *Bốn* là kính thuận những điều thầy dạy. *Năm* là nhớ, làm những điều đã học. O

## VI. BỔN PHẬN NHÀ GIÁO

Nhà giáo mẫu mực sẵn sóc học trò với năm bổn phận. *Một* là huấn luyện đúng với chánh pháp. *Hai* là dạy trò những điều chưa biết. *Ba* là giải rõ những điều thắc mắc. *Bốn* là truyền trao, không hề giấu nghề. *Năm* là giúp trò trưởng thành, hạnh phúc. O

## VII. BỐN PHẬN NGƯỜI THÂN

Hỡi này Thiện Sinh, phương Bắc tượng trưng bà con thân hữu. Nhờ sống thân kính nên được yên ổn, không còn lo sợ. Phật tử lý tưởng tỏ lòng kính trọng với năm bốn phận. *Một là* giúp đỡ những khi khó khăn. *Hai là* nói lời hòa nhã, hiền lành. *Ba là* hỗ trợ, giúp người tiến bộ. *Bốn là* mang lại lợi lạc cho nhau. *Năm là* chân thật, không hề dối gạt. O

## VIII. BỐN PHẬN BÀ CON

Là người bà con, ta phải ứng xử với năm bốn phận đối với người thân. *Một là* bảo hộ, không cho buông lung. *Hai là* hỗ trợ không để hao tổn. *Ba là* che chở, thoát khỏi sợ hãi. *Bốn là* khuyên ngăn ở chỗ vắng người. *Năm là* khen ngợi điều tốt của nhau. O

## IX. BỐN PHẬN CỦA CHỦ

Hỡi này Thiện Sinh, phương trên tượng trưng những người làm chủ với năm bốn phận, nhờ sống bảo hộ, nên được an ổn,

không còn lo sợ. *Một* là giao việc hợp với khả năng. *Hai* là lo ăn thích hợp thời khắc. *Ba* là khen thưởng hợp với công lao. *Bốn* là lo thuốc khi bị bệnh hoạn. *Năm* là cho phép nghỉ ngơi thích hợp. ○

### **X. BỒN PHẬN CỦA THỢ**

Thợ có lương tâm cần đối đãi chủ với năm bốn phận. *Một* là siêng năng, dậy sớm làm việc. *Hai* là chu đáo trong việc được giao. *Ba* là chân thật, không hề trộm cắp. *Bốn* là làm việc lớp lang, phương pháp. *Năm* là bảo vệ danh giá của chủ. ○

### **XI. BỒN PHẬN ĐỆ TỬ**

Đệ tử mẫu mực tôn kính Tăng bảo với năm bốn phận, nhờ đó được an ổn, không còn lo sợ. *Một* là làm lành với hành động thân. *Hai* là làm lành với hành động lời. *Ba* là làm lành với hành động ý. *Bốn* là phát tâm cúng dường, ủng hộ. *Năm* là ngênh tiếp, học hỏi, hành trì. ○

## XII. BỐN PHẬN ĐẠO SƯ

Các bậc đạo sư giúp đỡ đệ tử với sáu bốn phận. *Một* là khuyên ngăn, không để làm ác. *Hai* là hướng dẫn nghệ thuật làm lành. *Ba* là dạy dỗ vì thiện chí lớn. *Bốn* là mở mang những điều chưa biết. *Năm* là giúp hiểu pháp sâu sắc hơn. *Sáu* là chỉ dạy con đường sinh thiên. O

Bấy giờ Thế Tôn ân cần khuyên dạy những điều tinh yếu qua bài kệ sau:

*Cha mẹ là phương Đông,  
Sư trưởng là phương Nam,  
Vợ chồng là phương Tây,  
Thân tộc là phương Bắc,  
Tôi tớ là phương dưới,  
Sa-môn là phương trên.  
Người Phật tử mẫu mực  
Kính lễ các phương ấy,  
Luôn sống trong kính thuận,  
Khi chết được sanh thiên.* O

Nói hòa nhã, thương yêu  
 Trí tuệ soi cùng khắp  
 Giúp đời được an vui  
 Người người đạt mục đích.  
 Bình đẳng về lợi lộc  
 Hưởng chung và chia sẻ  
 Những việc ấy như xe  
 Chở đồ về đến đích.  
 Đời thiếu các thiện trên  
 Sẽ không có an vui  
 Người trí luôn lựa chọn  
 Sống với điều thiện ích  
 Kết quả trở đời này  
 Danh thơm, phước cùng trở.      O

Không bỏ người thân cũ;  
 Chỉ dạy việc lợi lạc  
 Sống kính trên nhường dưới  
 Danh dự ngày càng tăng.  
 Học tập nghề đúng mức  
 Lợi lạc theo tài năng

*Giữ gìn của đã tạo  
Không xa xỉ, hoang tàn. O  
Như ong hút nhụy hoa.  
Tích tụ từng giờ khắc  
Không hao tổn cánh hoa  
Nên sống trong biết đủ  
Siêng năng trong công việc  
Để dành, phòng thiếu hụt  
Siêng nông nghiệp, buôn bán  
Cày cấy và chăn nuôi  
Xây dựng chùa tháp Phật  
Góp phần làm tăng xá ...  
Những việc thiện nêu trên  
Siêng năng, không gián đoạn  
Tài sản ngày càng tăng  
Phước lộc ngày càng lớn  
Như trăm sông về biển. O*

Phật vừa dứt lời, cư sĩ Thiện Sinh cung kính bạch Phật. Bạch đức Thế Tôn, những điều Ngài dạy vượt quá mong ước của con bấy nay. Giáo pháp của Ngài như lật ngựa

lên những gì bị úp; như mở toang ra những gì đóng kín; như trong đêm tối gặp được ánh sáng. Bằng nhiều phương tiện, Thế Tôn khai sáng cho chúng con ngộ, thoát khỏi u mê, sống trong hạnh phúc. Cúi xin Thế Tôn từ bi lân mẫn, tiếp nhận con đây được làm đệ tử, trọn đời quy ngưỡng ba ngôi tâm linh Phật, Pháp, chư Tăng; giữ năm đạo đức: không được giết hại, tôn trọng hòa bình; không được trộm cắp, chia sẻ giúp người; không sống ngoại tình, chung thủy đơn hôn; không lời dối trá, tôn trọng sự thật; không rượu, độc tố, bảo vệ sức khỏe. Được Phật tiếp nhận, cư sĩ Thiện Sinh vô cùng hoan hỷ vâng lời Phật dạy. O

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật (3 lần) O

\*\*\*

## 6. LẠY BÁO ÂN

Đôi tân hôn hãy đứng dậy, chấp tay trang nghiêm hướng về Tam Bảo, lạy tạ bốn ơn lớn. Mỗi khi nghe lời xướng và tiếng chuông thì đôi tân hôn lạy một lạy:



- Chúng con *mang ơn cha mẹ sinh thành*, cúi đầu kính lễ cha mẹ trong bảy đời. O

- Chúng con *mang ơn sư trưởng giáo huấn*, cúi đầu kính lễ thầy tổ và Tăng bảo trong mười phương. O

- Chúng con *mang ơn các bậc thiện hữu tri thức giúp đỡ*, cúi đầu kính lễ các bậc chân nhân trong mười phương. O

- Chúng con *mang ơn Tổ quốc bảo hộ*, cúi đầu kính lễ Tam Bảo trong mười phương. O

## 7. BỐN ĐIỀU PHÁT NGUYỆN

Đôi tân hôn hãy theo Thầy đọc lên bốn lời phát nguyện sau đây, và lạy Tam Bảo một lạy sau mỗi lời nguyện:

***Điều phát nguyện thứ nhất:*** Chúng con nguyện sống, tiếp nối đạo đức và truyền thống văn hóa của Việt Nam, tổ tiên và gia tộc chúng con. O

***Điều phát nguyện thứ hai:*** Chúng con nguyện sống chung thủy, xây dựng cho

nhau sự hiểu biết, thương yêu, chăm sóc, chia sẻ, nâng đỡ nhau và lòng kiên nhẫn. O

***Điều phát nguyện thứ ba:*** Chúng con nguyện sống với tinh thần tôn trọng và thái độ hài hòa; không gây sự, không trách móc, không hờn giận; không lý luận hơn thua, để bồi đắp hạnh phúc và an vui. O

***Điều phát nguyện thứ tư:*** Chúng con nguyện có trách nhiệm hướng dẫn con cháu quy ngưỡng Tam Bảo, dồn hết tâm lực và phương tiện xây dựng hạnh phúc cho thế hệ con cháu của chúng con. O

## **8. LỜI CHÚC PHÚC CỦA CHỦ LỄ**

Thầy chủ lễ thay mặt chư Tăng hướng dẫn cho đôi tân hôn sống đời vợ chồng hạnh phúc theo tinh thần lời Phật dạy:

### **1. Bốn yếu tố hạnh phúc vợ chồng**

a) Đồng tín: cùng theo đạo Phật, tin nhân quả nghiệp báo,

b) Đồng chí: cùng chí hướng, lý tưởng, xem nhau là bạn đời,

c) Đồng giới: cùng sống đạo đức trong sáng và thanh cao,

d) Đồng thí: cao thượng và rộng lượng trong chia sẻ, giúp đời, cứu người.

## **2. Trách nhiệm đạo đức của vợ chồng**

Dựa vào Kinh Thiệu Sinh vừa tụng, giải thích ngắn gọn về ý nghĩa đạo đức của các trách vụ vợ và chồng cùng vâng giữ.

## **3. Hiếu thảo và thuận hòa gia đình hai họ**

Khẳng định sự hiếu kính với cha mẹ hai họ là nền tảng mang lại hạnh phúc lâu dài trong tương quan thông gia mà hai bên phải xem cha mẹ của bên kia cũng chính là cha mẹ ruột của mình. Đồng thời, sống thuận hòa, kính trên, nhường dưới trong quan hệ với anh chị em bên vợ và bên chồng. Vợ chồng cam kết chia sẻ trách nhiệm và mối quan tâm đến hai họ, không thiên vị bên nào.

## **4. Và các yếu tố xây dựng hạnh phúc gia đình v.v...**

## 5. Cầu chúc đôi tân hôn sống chung thủy và hạnh phúc.

### 9. TRAO NHẪN CƯỚI

Thầy chủ lễ giải thích ý nghĩa của việc trao nhẫn cưới: Đây là giờ phút quan trọng, đôi tân hôn sẽ lần lượt trao nhẫn cưới cho nhau, xác định tình yêu và sự cam kết mà hai bên dành cho nhau là tự nguyện, với mục đích cùng nhau xây dựng hạnh phúc trên mọi nẻo đường đời.

Chiếc nhẫn là nhịp cầu nối của tình yêu, trách nhiệm mà hai bên cùng cam kết thực hiện cho chính họ và con cái như là hoa trái của tình yêu chân chính. Nhẫn còn được hiểu là sự kiên trì, tượng trưng cho sự bền bỉ trong hiểu biết, cảm thông, để “Dù cho vật đổi sao dời/ Tình chồng nghĩa vợ trọn đời bên nhau.”

**Chú rể nói:** Trước sự chứng minh của Tam Bảo, cha mẹ và họ hàng hai bên, con là (chú rể tự xưng họ tên, tuổi của mình) xin nhận người con thương yêu nhất là em (tên tuổi cô dâu) làm vợ con. Con xin trao nhẫn cưới cho vợ con, và nguyện sống trọn đời chung thủy với vợ, tôn trọng, hiểu biết, sẻ chia và nâng đỡ nhau cùng hạnh phúc (nói xong, chú rể đeo nhẫn vào ngón áp út trái của cô dâu).

**Cô dâu nói:** Trước sự chứng minh của Tam Bảo, cha mẹ và họ hàng hai bên, con là (cô dâu tự xưng họ tên, tuổi của mình) xin nhận người con thương yêu nhất là anh (tên tuổi chú rể) làm chồng con. Con xin trao nhẫn cưới cho chồng con, và nguyện sống với chồng trọn đời chung thủy, tôn trọng, hiểu biết, sẻ chia, nâng đỡ nhau cùng hạnh phúc (nói xong, cô dâu đeo nhẫn vào ngón áp út phải của chú rể).

## 10. LỜI CHỨC PHÚC CỦA HAI HỌ

Đại diện gia đình chú rể và cô dâu lần lượt chia sẻ kinh nghiệm sống hạnh phúc trong hôn nhân và chúc phúc cho đôi tân hôn.

Thông thường, lời chia sẻ nên ngắn gọn, có giá trị soi sáng đời sống vợ chồng, nhằm giúp đôi tân hôn có thêm các tham khảo cần thiết để giữ gìn hạnh phúc lứa đôi và nuôi dạy con cái nên người.

## 11. CẢM ƠN CỦA ĐÔI TÂN HÔN

Chú rể và cô dâu nói lời cảm tạ Tam Bảo, cha mẹ và người thân hai họ, nguyện sống chung thủy và hạnh phúc có nhau.

## 12. NIỆM PHẬT GIA TRÌ

(Niệm mỗi danh hiệu ba lần và đánh một tiếng chuông).

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O  
Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát O  
Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát O  
Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát O  
Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát O  
Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát O

### 13. HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh là hạnh tốt lành,  
Vô biên phước đức sẵn dành chúng sanh.  
Nguyện cho tất cả hàm linh,  
Thấy đều tỏ ngộ phẩm kinh diệu huyền. O  
Nguyện tiêu ba chướng não phiền,  
Được nguồn trí tuệ, phá xiềng vô minh.  
Nguyện trừ tội chướng điêu linh,  
Hạnh lành Bồ-tát thường tinh tấn làm. O  
Nguyện đem công đức hiện tiền,  
Hướng về khắp cả các miền gần xa.  
Con và cha mẹ, ông bà,  
Chúng sanh giác ngộ, chan hòa pháp thân.

(3 xá) OOO

### 14. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

(Đại chúng chấp tay cùng tụng và cùng lạy).

Con xin nương tựa Phật,  
Bậc Phước Trí Viên Thành,  
Cầu tất cả chúng sanh  
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,  
Nguồn tuệ giác, từ bi,  
Cầu tất cả chúng sanh  
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,  
Đoàn thể sống an vui,  
Cầu tất cả chúng sanh  
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O

\*\*\*





**NGHI THỨC LỄ THÀNH HÔN**  
**Thích Nhật Từ**

---

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*  
Nguyễn Thị Thanh Hương

*Biên tập:* Cẩm Hồng  
*Sửa bản in:* Hồng Anh  
*Trình bày:* Quảng Tâm  
*Bìa:* Ngọc Ánh

**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH**

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh  
ĐT: (08).38225340 – 38.296.764 – 38.247.225

---

In lần thứ nhất 2000 quyển, khổ 14 x 20 cm, tại Nhà in Báo Nhân Dân TP.HCM. Số đăng ký xuất bản: 159-10/CXB/380-05/THTPHCM, cấp ngày 08-02-2010. In xong và nộp lưu chiểu tháng 05 năm 2010.